

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index bật tăng khi mở cửa, tuy nhiên áp lực chốt lời quanh ngưỡng 1,565 đã đẩy chỉ số giảm mạnh. Đà bán tháo tiếp diễn cả ngày, đặc biệt mạnh ở thời điểm cuối phiên. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,493.41 điểm, giảm hơn 64 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 18/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dịch vụ tài chính, Truyền thông dẫn đầu đà giảm. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. VN-Index đã giảm trở về vùng đỉnh cũ 1,490 – 1,500. Trong trường hợp tích cực, lực cầu bắt đáy sẽ xuất hiện tại vùng này và kiềm chế đà bán tháo của thị trường. Tuy nhiên, nhà đầu tư nên cẩn thận trước khả năng VN-Index tiếp tục giảm theo quán tính về vùng 1,460 – 1,480.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 29/07/2025, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-64.01** điểm, đóng cửa tại **1493.41** điểm. HNX-Index **-8.43** điểm, đóng cửa tại **255.36** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VGC (+0.11)**, **BSR (+0.08)**, **PET (+0.06)**, **SCR (+0.03)**, **DCM (+0.03)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-3.56)**, **VHM (-3.37)**, **BID (-3.25)**, **TCB (-2.79)**, **VPB (-2.73)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **67,516** tỷ đồng, tăng **52.27%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 71,812 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 76.5 điểm. Thị trường có **67** mã tăng, 19 mã tham chiếu, **282** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-964.35** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-615.44 tỷ)**, **VIX (-257.50 tỷ)**, **VPB (-250.94 tỷ)**, **MWG (-243.76 tỷ)**, **GEX (-148.49 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **259.02** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-4.53%**. Các mã diễn biến tích cực:
DCM (+0.56%) [\(Link báo cáo\)](#)
BSR (+0.51%)
- BSC50 **-4.87%**. Các mã diễn biến tích cực:
VGC (+1.79%)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-4.53%	-4.87%	-4.11%	-4.38%
1 tuần	2.85%	6.58%	-1.07%	-2.09%
1 tháng	10.45%	17.14%	8.89%	9.85%
3 tháng	27.40%	32.20%	21.78%	23.79%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,493.41	255.36	106.07
% 1D	-4.11%	-3.20%	-0.81%
GTKL (tỷ VND)	67,516	6,576	1,724
%1D	52.27%	65.91%	3.54%
GDNN (tỷ VND)	-964.35	259.02	-67.21

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCG	283.53	FPT	-615.44
VNM	242.65	VIX	-257.50
DIG	80.23	VPB	-250.94
NVL	68.94	MWG	-243.76
VIC	65.12	GEX	-148.49

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

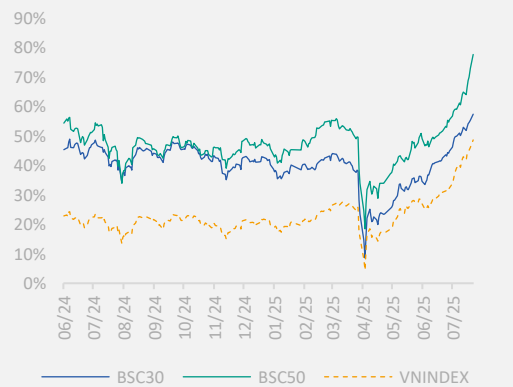
		%D	%W
SPX	6,390	0.02%	1.33%
FTSE100	9,111	0.33%	0.97%
Eurostoxx	5,386	0.98%	1.83%
Shanghai	3,610	0.33%	0.78%
Nikkei	40,681	-0.77%	2.28%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	70.44	1.61%
Giá vàng	3,328	0.54%
Tỷ giá		
USD/VND	26,400	0.11%
EUR/VND	31,185	-0.50%
JPY/VND	181	0.00%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.4%	0.00%
LS LNH 1M	5.4%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VGC	57.00	1.79%	0.11	0.45
BSR	19.90	0.51%	0.08	3.10
PET	32.90	6.99%	0.06	0.11
SCR	8.92	3.72%	0.03	0.43
DCM	35.90	0.56%	0.03	0.53

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	17.00	9.68%	1.00	0.89
PLC	28.30	4.81%	0.08	0.08
SJE	20.30	9.73%	0.03	0.02
WCS	418.00	4.50%	0.03	0.00
SJ1	12.10	8.04%	0.03	0.04

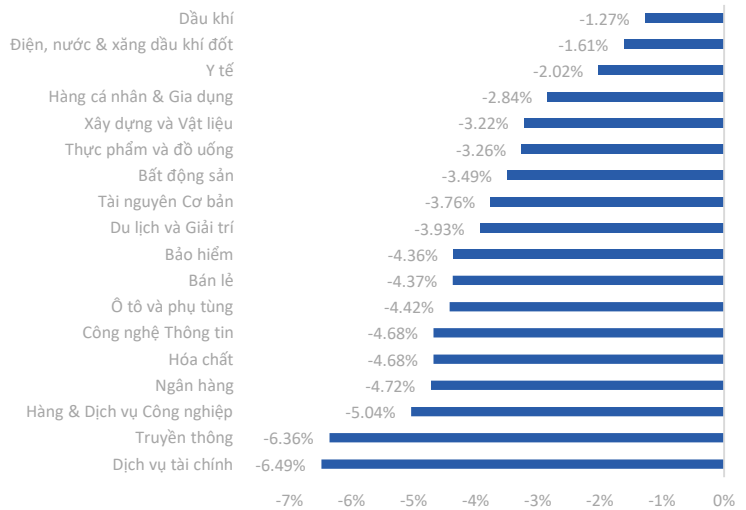
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PET	32.90	6.99%	0.06	4.95
ADS	9.20	6.98%	0.01	1.60
C47	8.24	6.87%	0.00	0.58
CLW	46.20	6.82%	0.01	0.00
DLG	3.32	6.75%	0.02	26.29

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SFN	19.90	9.94%	0.02	0.00
SJE	20.30	9.73%	0.33	0.18
HUT	17.00	9.68%	6.99	10.81
SMT	10.40	9.47%	0.02	0.00
GIC	17.20	8.86%	0.07	0.02

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	61.00	-2.87%	-3.56	8.36
VHM	92.10	-3.66%	-3.37	4.11
BID	37.40	-5.08%	-3.25	7.02
TCB	33.90	-4.78%	-2.79	7.06
VPB	23.60	-5.98%	-2.73	7.93

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	164.10	-6.23%	-1.40	0.20
NVB	14.30	-9.49%	-1.09	1.17
CEO	22.60	-9.96%	-0.83	0.54
MBS	33.80	-3.98%	-0.53	0.57
IDC	44.70	-5.10%	-0.51	0.33

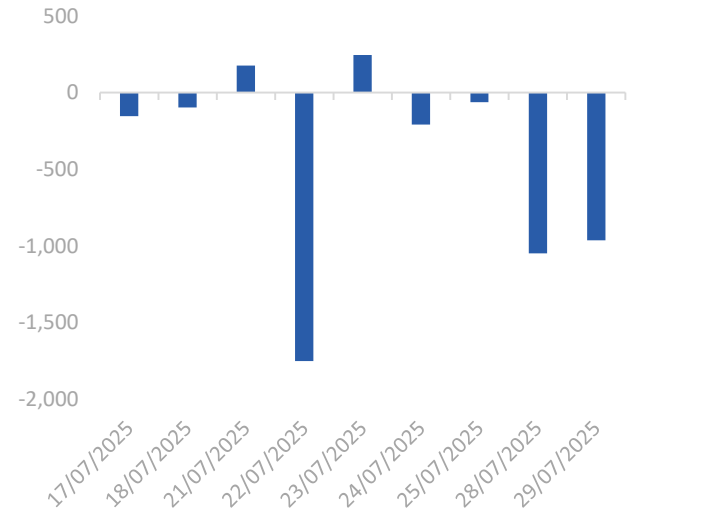
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HCM	25.25	-7.00%	-0.46	35.79
BCG	3.59	-6.99%	-0.05	26.98
GEX	53.20	-6.99%	-0.81	32.34
TPB	15.30	-6.99%	-0.68	48.81
DGW	43.25	-6.99%	-0.16	6.58

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CEO	22.60	-9.96%	-4.82	57.89
L14	33.80	-9.87%	-0.41	0.90
DTD	17.40	-9.84%	-0.45	2.06
TIG	9.20	-9.80%	-0.69	6.00
BVS	37.80	-9.79%	-1.06	3.11

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	66.6	-5.1%	1.4	103,788	1321.9	2,974	23.6		48.9%	
KBC	Bất động sản	29.0	-3.2%	1.5	28,206	317.1	1,594	18.8		15.3%	
KDH	Bất động sản	27.5	-6.1%	1.3	32,589	235.0	812	36.1		34.0%	
PDR	Bất động sản	20.7	-7.0%	1.7	20,141	916.7	179	124.1	23,600	9.6%	Link
VHM	Bất động sản	92.1	-3.7%	0.9	392,669	430.7	7,766	12.3	81,300	10.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	106.0	-4.8%	0.9	189,603	1842.6	5,092	21.9	136,500	40.8%	Link
BSR	Dầu khí	19.9	0.5%	0.0	61,390	449.8	(37)	(539)		0.3%	
PVS	Dầu khí	34.2	0.0%	1.5	16,346	583.2	2,303	14.9	38,600	12.1%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.3	-7.0%	1.4	29,321	937.4	1,169	23.2		38.9%	
SSI	Dịch vụ tài chính	33.3	-7.0%	1.4	70,593	3637.1	1,544	23.2		42.0%	
VCI	Dịch vụ tài chính	41.9	-6.9%	1.4	32,481	1267.8	1,370	32.8		29.4%	
DCM	Hóa chất	35.9	0.6%	1.5	18,900	539.5	2,805	12.7	37,800	4.9%	Link
DGC	Hóa chất	101.5	-3.8%	1.3	40,067	550.5	8,205	12.9	109,300	14.9%	Link
ACB	Ngân hàng	22.8	-4.6%	0.8	122,509	977.0	3,305	7.2	30,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	37.4	-5.1%	0.8	276,642	594.2	3,643	10.8	47,000	17.5%	Link
CTG	Ngân hàng	43.8	-4.0%	1.2	244,872	666.3	4,806	9.5	50,000	27.2%	Link
HDB	Ngân hàng	26.5	-6.9%	1.1	99,434	1030.5	3,985	7.1	26,400	17.5%	Link
MBB	Ngân hàng	26.9	-6.6%	1.0	175,440	1760.2	4,049	7.1	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	13.8	-6.1%	1.0	38,220	544.2	2,150	6.8	14,000	28.2%	Link
STB	Ngân hàng	48.0	-2.2%	1.0	92,564	1202.4	5,767	8.5		20.0%	
TCB	Ngân hàng	33.9	-4.8%	1.1	251,509	2104.8	3,019	11.8	39,800	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.3	-7.0%	1.0	43,460	774.1	2,383	6.9	-	24.5%	Link
VCB	Ngân hàng	61.0	-2.9%	0.8	524,736	667.3	4,063	15.5	69,200	22.0%	Link
VIB	Ngân hàng	18.6	-1.6%	0.9	64,166	1066.3	2,105	9.0	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	23.6	-6.0%	1.0	199,141	3189.8	2,193	11.4	26,500	25.7%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	25.4	-3.8%	1.3	202,249	2147.5	1,628	16.2	35,800	22.4%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	18.0	-7.0%	1.6	12,016	433.1	752	25.7	16,800	9.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	33.5	-7.0%	1.4	12,031	883.5	3,930	9.2	32,200	6.1%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	72.2	-7.0%	1.4	111,616	1319.3	1,862	41.7	82,500	25.6%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	63.2	-0.2%	0.7	132,294	693.9	4,194	15.1	64,500	48.8%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.3	-6.99%	1.5	10,191	293.5	2,098	22.2	26.5%		Link
FRT	Bán lẻ	152.9	-2.36%	0.7	26,669	120.0	2,623	59.7	33.6%		Link
BVH	Bảo hiểm	49.6	-4.98%	1.1	38,749	48.9	2,975	17.5	27.3%		
DIG	Bất động sản	21.7	-6.87%	1.6	15,062	1444.8	303	76.9	4.8%		
DXG	Bất động sản	19.5	-6.92%	1.6	21,346	1097.4	310	67.7	25.9%		Link
HDC	Bất động sản	32.4	-6.91%	1.4	6,198	555.8	443	78.5	4.6%	3.8%	
HDG	Bất động sản	27.0	-6.90%	1.5	10,729	269.2	762	38.0	17.2%		Link
IDC	Bất động sản	44.7	-5.10%	1.5	15,543	219.0	4,982	9.5	18.9%		
NLG	Bất động sản	39.8	-6.91%	1.5	16,443	273.0	1,709	25.0	48.0%	6.9%	Link
SIP	Bất động sản	65.9	-1.64%	1.4	16,222	93.8	5,282	12.7	3.8%		
SZC	Bất động sản	36.5	-6.89%	1.3	7,055	243.3	1,978	19.8	2.7%	11.4%	Link
TCH	Bất động sản	24.6	-6.82%	1.6	17,641	530.6	1,280	20.6	12.2%		Link
VIC	Bất động sản	113.2	-2.08%	1.1	442,015	529.9	2,823	41.0	6.8%		
VRE	Bất động sản	28.0	-4.60%	1.0	66,693	230.5	1,844	15.9	18.4%		Link
CMG	Công nghệ Thông tin	39.7	-6.92%	1.3	9,012	145.2	1,650	25.9	36.7%		Link
PLX	Dầu khí	36.5	-3.57%	1.0	48,092	281.3	1,535	24.7	17.0%		Link
PVD	Dầu khí	21.2	-1.17%	1.3	11,924	436.7	1,246	17.2	4.0%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	41.1	-6.92%	1.6	15,281	548.9	1,348	32.7	27.5%	10.9%	
MBS	Dịch vụ tài chính	33.8	-3.98%	1.6	20,162	647.0	1,554	22.7	6.1%	12.1%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	68.0	-1.31%	1.0	161,410	146.2	4,543	15.2	1.9%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.6	-1.69%	1.2	34,660	459.2	546	27.1	3.3%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	66.8	-3.88%	0.9	37,645	121.2	3,922	17.7	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	118.3	-6.85%	0.6	75,135	379.9	2,751	46.2	7.9%		
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.2	-6.99%	1.8	51,617	1901.7	1,745	32.8	8.2%	11.1%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.3	-3.76%	1.1	24,581	210.3	3,765	15.5	39.5%	12.0%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	71.0	-6.58%	1.2	9,872	636.0	5,594	13.6	4.4%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.1	-2.95%	1.2	8,764	142.4	2,293	8.1	9.1%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	114.0	-6.33%	0.0	14,821	175.3	3,235	37.6	5.4%		
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	84.3	-1.98%	1.1	29,060	133.0	6,105	14.1	49.0%	18.2%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.9	-6.36%	1.0	3,697	106.5	2,608	12.7	50.0%		
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.3	-6.88%	1.5	2,673	78.4	2,844	7.7	16.8%	18.6%	Link
DPM	Hóa chất	39.6	-4.69%	1.3	16,260	403.8	1,223	34.0	7.7%		Link
GVR	Hóa chất	29.5	-6.05%	1.5	125,600	310.2	1,174	26.7	0.8%		
EIB	Ngân hàng	27.3	-6.98%	1.0	54,671	1227.2	1,856	15.8	5.1%		Link
LPB	Ngân hàng	34.3	-6.16%	0.4	109,185	224.5	3,324	11.0	0.9%	23.3%	Link
NAB	Ngân hàng	14.8	-4.52%	0.0	26,593	36.0	2,239	6.9	2.0%		
OCB	Ngân hàng	12.9	-6.86%	0.9	34,151	212.8	1,189	11.7	19.8%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	16.1	-0.31%	1.6	7,206	786.4	1,122	14.4	5.9%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	23.2	-6.84%	1.5	6,616	189.8	1,871	13.3	2.4%	16.8%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.8	-0.14%	0.5	10,595	405.8	1,921	18.2	3.4%	15.0%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.4	-3.96%	0.7	63,230	131.6	3,185	15.5	58.9%	17.5%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	54.7	-6.34%	1.2	13,108	180.7	5,567	10.5	20.9%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	143.3	-0.07%	0.7	11,739	29.4	13,894	10.3	85.9%	39.8%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	78.7	-6.86%	1.4	8,571	233.7	3,235	26.1	48.4%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	95.0	-4.62%	1.3	11,393	103.6	4,928	20.2	9.0%	29.9%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	45.2	-6.91%	1.6	4,889	284.9	2,336	20.8	4.7%		
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.6	-6.69%	1.4	6,691	511.7	1,024	13.1	10.5%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	24.4	-6.87%	1.1	9,370	391.2	1,237	21.2	14.4%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	24.7	-6.45%	1.2	17,034	946.7	915	28.8	7.5%		
VGC	Xây dựng và Vật liệu	57.0	1.79%	1.4	25,108	432.1	3,343	16.8	5.4%	17.5%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
3	BSC_Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
5	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
6	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
7	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
8	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
9	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
10	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
19	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
22	BSC_Báo cáo ngành Q4.2024		x	Click
23	BSC_Báo cáo ngành Q3.2024		x	Click
24	BSC_Báo cáo ngành Q2.2024		x	Click
25	BSC_Báo cáo ngành Q1.2024		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>